ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnhz phúc
Số: 149 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 26 tháng 6 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ tỉnh Lạng Sơn năm 2025

Thực hiện Công văn số 630/BKHCN-KHTC ngày 01/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo (ĐMST) và dự toán ngân sách KHCN năm 2025; UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch KHCN, ĐMST và dự toán ngân sách KHCN tỉnh Lạng Sơn năm 2025 như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHCN&ĐMST NĂM 2023 VÀ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch KHCN&ĐMST năm 2023, 06 tháng đầu năm 2024 và ước thực hiện 06 tháng cuối năm 2024

1. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ

1.1. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia

Đã triển khai thực hiện 04 đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia, trong đó 03 dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi; 01 đề tài KH&CN cấp thiết địa phương. Các đề tài, dự án đang triển khai thực hiện đã mang lại một số kết quả bước đầu như quy trình trồng, sản xuất Na bền vững, kỹ thuật chăn nuôi ngựa bạch,… đang phát huy hiệu quả, đóng góp tích cực vào sản xuất nông nghiệp.

1.2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

Trong kỳ triển khai thực hiện 66 đề tài dự án, trong đó: 31 đề tài dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn 23; lĩnh vực y dược 08; lĩnh vực kỹ thuật - công nghệ 04, cụ thể:

- Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: tập trung nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng đối với các cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản có thế mạnh của địa phương; nghiên cứu thử nghiệm đối với các giống cây trồng mới... như: hồng, cá bỗng, nấm linh chi, lê, gà 6 ngón, lúa nếp, khúng khéng,...[1]; các nhiệm vụ KH&CN bảo tồn nguồn gen cây trồng

[1] Xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm cá Bỗng (Pe Chiết) thương phẩm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghiên cứu, phát triển một số chủng nấm linh chi bản địa tại huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; Nghiên cứu, phát triển một số giống Lê trên địa bàn huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Xác định tính đa hình gen chỉ thị tính trạng 6 ngón của gà và thử nghiệm nhân giống chọn tạo dòng thuần gà 6 ngón Mẫu Sơn, Lạng Sơn;…

và dược liệu; các nghiên cứu, ứng dụng KH&CN nâng cao giá trị và phát triển bền vững một số sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh[2].

Tập trung vào xây dựng các mô hình phát triển sản xuất cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế, phù hợp với địa bàn tỉnh. Hỗ trợ xây dựng đối với 27 mô hình, bao gồm: 02 mô hình thanh long ruột đỏ quy mô 1,4 ha; 05 mô hình gà 6 ngón thương phẩm quy mô 1.000 con; 10 mô hình trồng mới cây trám đen ưu tú, 10 mô hình chăn nuôi gà ri lai theo hướng an toàn sinh học quy mô 2.000 con; tiếp tục tiến hành xây dựng các mô hình nuôi thử nghiệm cá bỗng (Pe Chiết) thương phẩm, mô hình trồng thử nghiệm bách bộ (Stemona tuberosa Lour) dưới tán rừng trồng, rừng thứ sinh nghèo kiệt theo hướng dẫn GACP. Qua triển khai các mô hình của các đề tài, dự án người dân được tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trực tiếp từ cán bộ kĩ thuật, đã tiếp thu và nắm bắt được các tiến bộ kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi làm thay đổi nhận thức, tập quán canh tác truyền thống và thấy rõ được hiệu quả từ việc áp dụng các tiến bộ khoa học và trong sản xuất kinh tế, góp phần nâng cao đời sống cho người dân. Qua đó các kết quả nghiên cứu từ đề tài, dự án được tiếp tục ứng dụng có hiệu quả vào trong sản xuất.

- Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: tập trung nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực dạy học, phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho học sinh trung học trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, bảo tồn, phát huy giá trị một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể, phát huy giá trị lịch sử văn hóa gắn với phát triển du lịch; nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh quốc phòng, công tác phòng chống tham nhũng, công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã đặc biệt khó khăn, biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn...

- Lĩnh vực y dược: tập trung vào các nghiên cứu, ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng khám, chẩn đoán, điều trị bệnh tại Lạng Sơn; nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong bảo tồn, phát triển nguồn gen các loại cây dược liệu trên địa bàn tỉnh[3].

- Lĩnh vực kỹ thuật công nghệ: tập trung nghiên cứu, triển khai, đổi mới công nghệ, đổi mới thiết bị công nghệ và nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm; ứng dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, xây dựng các mô hình sử dụng tiết

---

[2] Đề án khung nhiệm vụ KH&CN bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2021- 2025 với 08 đề tài bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh đối với các nguồn gen: chanh rừng, mận cơm, cam thổng, đào cảnh, dược liệu, cá mó, vịt cổ xanh, lan một lá; Chương trình Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao giá trị và phát triển bền vững một số sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025 đối với một số sản phẩm: Hồng Vành khuyên, quýt Tràng Định, hạt Dẻ tại thành phố Lạng Sơn, chè dưới tán hồi huyện Bình Gia, khoai lang Lộc Bình, lúa Bao Thai Hồng Tràng Định, gà sáu ngón Mẫu Sơn, gà Vạn Linh.

[3] Kỹ thuật tán sỏi đường mật qua da bằng laser, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong điều trị xẹp đốt sống do loãng xương bằng phương pháp bơm xi măng sinh học qua da tạo hình đốt sống; kỹ thuật lấy huyết khối bằng dụng cụco học ở bệnh nhân nhồi máu não cấp do tắc động mạch não tại Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Lạng Sơn; kỹ thuật LISA điều trị hội chứng suy hô hấp ở trẻ đẻ non tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn; nghiên cứu bảo tồn nguồn gen một số loài dược liệu quý hiếm, có giá trị cao (Ngũ gia bì gai, Lá khôi, Đẳng sâm, Ba kích tím, Bình vôi, Hà thủô đỏ, Hoàng tinh hoa đỏ, Hoàng tinh hoa trắng),...

kiệm năng lượng, cải tiến thiết bị phục vụ chế biến sau thu hoạch; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số[4].

2. Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL)

Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh, theo đó đã tổ chức triển khai 06 dự án hỗ trợ 62 doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng suất và chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thông qua việc nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng; xây dựng, áp dụng truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm; áp dụng mã số mã vạch.

Tăng cường quản lý chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu, chất lượng các sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh như: các sản phẩm OCOP tỉnh Lạng Sơn, xăng dầu, bánh trung thu, đồ chơi trẻ em,... Thường xuyên kiểm soát chất lượng sản phẩm hoa hồi đã được bảo hộ sở hữu trí tuệ (SHTT) trên địa bàn tỉnh. Duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tích cực triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; tập trung vào tập huấn, đào tạo, nâng cao kỹ năng, năng lực cho cán bộ, thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh; thực hiện khảo sát, nắm bắt hoạt động đo lường của doanh nghiệp nhằm lựa chọn doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu tham gia Chương trình đảm bảo đo lường. Tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn, bản công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa trên đại bàn tỉnh. Trong kỳ thực hiện 14 cuộc kiểm tra, qua đó góp phần ngăn chặn việc sản xuất, lưu thông hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người sản xuất và người tiêu dùng.

3. Công tác sở hữu trí tuệ

Tiếp tục thực hiện Đề án triển khai Chiến lược SHTT đến năm 2030, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trong đó, tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông về SHTT, hỗ trợ đăng ký, xác lập quyền SHTT cho các sản phẩm đặc sản của tỉnh. Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kiến thức về SHTT hướng

---

[4] Sản xuất vật liệu composite từ nguồn phế phụ phẩm sau chế biến gỗ rừng trồng; Nghiên cứu công nghệ mít sấy dẻo và sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ phụ phẩm quả mít; Xây dựng định mức cấp phối vật liệu sử dụng cát nghiền từ đá vôi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Ứng dụng công nghệthông tin xây dựng Bảo tàng 3D tỉnh Lạng Sơn...

về cơ sở với hơn 300 lượt người tham dự; hỗ trợ đăng ký xác lập quyền SHTT cho 21 sản phẩm (trong đó 09 sản phẩm đã được bảo hộ quyền SHTT).

4. Công tác quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ thực hiện quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn bức xạ và hạt nhân. Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ thực hiện các thủ tục hành chính mức độ 4 trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử[5]. Công tác đào tạo, tập huấn tập trung vào thông tin, phổ biến kiến thức về ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cho lực lượng ứng phó sự cố cấp tỉnh, đào tạo kiến thức về an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ. Thực hiện nhiệm vụ: Kiểm soát, cập nhật bản đồ phông phóng xạ và đánh giá an toàn bức xạ các điểm trọng yếu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Thực hiện đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị để đưa vào hoạt động Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

5. Hợp tác và hội nhập quốc tế về KH, CN & ĐMST

Tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, các tổ chức KHCN; tăng cường giao lưu trao đổi, tìm hiểu các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng; tập trung vào việc tìm tòi, lựa chọn các công nghệ phù hợp với khả năng và điều kiện của tỉnh để tiếp nhận và chuyển giao.

6. Công tác thông tin, thống kê KH&CN

Lĩnh vực thông tin và thống kê KH&CN trên địa bàn tỉnh được thực hiện đầy đủ và kịp thời theo quy định. Trong kỳ thực hiện cấp 22 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước; thường xuyên cập nhật thông tin các nhiệm vụ KH&CN lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN; tuyên truyền, thông tin về KH&CN trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo, Đài, trang mạng xã hội; ứng dụng các công nghệ mới và công tác truyền thông KHCN. Duy trì vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Xây dựng báo cáo thống kê ngành KHCN theo quy định.

7. Công tác quản lý công nghệ

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác quản lý về công nghệ và hoạt động chuyển giao công nghệ đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ. Trong kỳ báo cáo có 19 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh được tham gia có ý kiến về công nghệ. Hoạt động đánh giá, thẩm định các dự án đầu tư đã góp phần hạn chế và sàng lọc được các thiết bị công nghệ lạc hậu, lỗi thời, công nghệ có khả năng gây ô nhiễm môi trường, công nghệ cấm chuyển giao đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Triển khai "Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài đến năm 2030" theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm hỗ

---

[5] Trong kỳ đã tiến hành thẩm định cấp 33 Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; 10 chứng chỉ nhân viên bức xạ.

trợ các doanh nghiệp tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Triển khai Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 tập trung vào tổ chức Hội thảo nhằm giới thiệu và trao đổi thảo luận đưa ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào một số lĩnh vực như nông nghiệp, giáo dục, du lịch, Marketing và một số hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng công cụ AI trong hoạt động Marketing sản phẩm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của tỉnh như: phần mềm tích hợp các công nghệ bản đồ số (GIS), công nghệ di động, công nghệ điện toán đám mây, Nền tảng trợ lý ảo, Trung tâm IOC, Nền tảng cửa khẩu số Lạng Sơn, Hệ thống "Cảnh báo mất rừng" sử dụng trí tuệ nhân tạo dựa vào các nguồn dữ liệu ảnh viễn thám, các bộ dữ liệu về hiện trạng rừng, Ứng dụng "Phát hiện sớm cháy rừng" sử dụng trí tuệ nhân tạo dựa vào những phân tích không gian và phân tích thời tiết đưa ra cho người dùng những cảnh báo về cháy rừng,...

Triển khai Chiến lược phát triển và ứng dụng KH&CN vũ trụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: trong kỳ đã tổ chức được hội nghị tập huấn giới thiệu ứng dụng của công nghệ vũ trụ, trí tuệ nhân tạo trong các ngành lĩnh vực: y tế, quản lý đô thị, nông, lâm nghiệp, tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu, các giải pháp công nghệ vũ trụ - địa không gian ứng dụng trong lĩnh vực khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe từ xa...

8. Công tác phát triển doanh nghiệp KH&CN, thị trường KH&CN và hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST

- Công tác phát triển doanh nghiệp KH&CN: tiếp tục tuyên truyền chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh, thông qua các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) để khuyến khích hình thành các doanh nghiệp KH&CN, hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm thông tin phục vụ hoạt động mua bán, chuyển giao công nghệ thông qua việc giới thiệu, tuyên truyền và tổ chức tham gia các sàn giao dịch, chợ công nghệ thiết bị vùng, quốc gia...

- Công tác phát triển thị trường KH&CN:

Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2030. Trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ như: tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường KH&CN; đẩy mạnh hoạt động thông tin KHCN giới thiệu thành tựu KH&CN tới người dân và doanh nghiệp; hướng dẫn giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thương mại hóa kết quả nghiên cứu trên địa bàn tỉnh; huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính cho KH&CN; đẩy mạnh hợp tác liên kết giữa các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức KH&CN với cơ quan, doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp thông qua khảo

sát nhu cầu hỗ trợ tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài và tham gia sự kiện kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam.

- Hỗ trợ hệ sinh thái KNĐMST:

Tăng cường công tác truyền thông về KNĐMST nhằm hỗ trợ, thúc đẩy, khuyến khích tinh thần KNĐMST, kết nối mạng lưới khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các cuộc thi KNĐMST, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm xây dựng, hoàn thiện và phát triển dự án KNĐMST cho nhóm dự án đạt giải tại Cuộc thi KNĐMST; tập huấn nâng cao năng lực hệ sinh thái KNĐMST tại các huyện và giáo viên học sinh, sinh viên, cán bộ quản lý ngành giáo dục; đào tạo đội ngũ tư vấn khởi nghiệp (TOT) được 10 tư vấn viên.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ phát triển các dự án, mô hình KNĐMST có tiềm năng về chuyển giao công nghệ, SHTT, mô hình kinh doanh, khởi nghiệp, kết nối thị trường tiêu thụ. Hoạt động có hiệu quả Khu làm việc chung hỗ trợ KNĐMST. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ các dự án KNĐMST tham dự các Techfest vùng và Hội nghị giao thương, kết nối chuyên gia, kết nối nhà đầu tư: hỗ trợ, tư vấn phát triển 05 dự án, mô hình khởi nghiệp có tiềm năng để đưa ra các giải pháp và kết nối nguồn lực hỗ trợ từ hệ sinh thái KNĐMST. Kết nối tham gia chương trình đào tạo về thương mại điện tử do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức. Kết nối hỗ trợ các dự án/ ý tưởng khởi nghiệp về tư vấn công nghệ bảo quản, xây dựng nhãn hiệu, bao bì sản phẩm, đăng ký, chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ các chủ thể có sản phẩm khởi nghiệp tham gia các sự kiện Techfest cấp tỉnh, cấp vùng và quốc gia... Kết nối, vận động hỗ trợ phát triển dự án KNĐMST cho 05 dự án với tổng trị giá các gói hỗ trợ là 290 triệu đồng; kết nối 02 ký kết thỏa thuận hợp tác về việc kết nối, mở rộng kênh phân phối, tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm KNĐMST tỉnh Lạng Sơn vào hệ thống các siêu thị, các điểm bán hàng lẻ trên địa bàn thành phố Hà Nội; thỏa thuận hợp tác trong việc đồng hành, tư vấn chiến lược truyền thông cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp tại Lạng Sơn. Năm 2024 tiếp tục khảo sát 04 dự án khởi nghiệp nhằm nắm bắt nhu cầu để triển khai, thực hiện các hoạt động, chính sách hỗ trợ đối với các dự án khởi nghiệp có tiềm năng phát triển trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức thành công Cuộc thi KNĐMST tỉnh Lạng Sơn năm 2023 đã tạo lan tỏa trong các tổ chức, cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh. Từ đó tìm kiếm, khuyến khích, thúc đẩy sự phát triển những ý tưởng, dự án, sản phẩm, mô hình kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp mang tính ĐMST, có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên việc khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tạo sự kết nối các yếu tố của hệ sinh thái KNĐMST: ý tưởng, dự án ĐMST, nhà đầu tư tiềm năng, quỹ hỗ trợ, nhà tư vấn...

Tổ chức ngày hội phụ nữ khởi nghiệp, diễn đàn khởi nghiệp và tư vấn, hỗ trợ các dự án tham gia Cuộc thi "Phụ nữ khởi nghiệp - phát huy tài nguyên bản địa" trong đó có 01 dự án đoạt Giải Nhất và 01 dự án đoạt Giải Khuyến khích cấp vùng, 01 dự án đoạt Giải Nhất cấp toàn quốc và 01 dự án đoạt giải khuyến

khích Cuộc thi Khởi nghiệp xanh. Tổ chức Cuộc thi học sinh sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp năm 2023 khuyến khích học sinh sinh viên đưa ra các ý tưởng, dự án khởi nghiệp mới; tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện, nâng cao chất lượng các dự án, ý tưởng khởi nghiệp của học sinh sinh viên các năm trước; kết nối doanh nghiệp, tạo điều kiện tối đa với những ý tưởng, dự án có tiềm năng, có thể đưa vào sản xuất, kinh doanh thực tế.

- Phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật:

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn hoạt động sáng kiến được triển khai rộng khắp trong toàn tỉnh góp phần thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, khuyến khích các tổ chức, cá nhân mạnh dạn phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các sáng kiến vào trong thực tế công tác. Chất lượng sáng kiến đã được nâng cao, năm 2023 tỉnh Lạng Sơn có 2.615 sáng kiến cấp cơ sở, 18 sáng kiến cấp tỉnh được công nhận.

Công tác tổ chức Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Lạng Sơn, Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lạng Sơn đã thu hút được sự quan tâm của các em thanh thiếu niên nhi đồng và quần chúng Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đã góp phần thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Công tác thanh, kiểm tra về KH&CN được thực hiện theo đúng quy định, hạn chế việc chồng chéo về thanh, kiểm tra tại các doanh nghiệp. Thực hiện 5 cuộc thanh tra, 14 cuộc kiểm tra. Nội dung thanh tra, kiểm tra chủ yếu về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động nghiên cứu khoa học, về an toàn bức xạ, hạt nhân, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng,... Qua đó đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KH&CN, đồng thời nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

10. Hoạt động sự nghiệp

Thực hiện các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao: Nghiên cứu, triển khai ứng dụng thành tựu KH&CN vào sản xuất, đời sống[6]; Thực hiện các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ kỹ thuật về TCĐLCL phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân[7]; Quản lý Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường: đảm bảo an ninh trật tự, an toàn; Tham gia các hoạt động trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ, triển lãm giới thiệu quảng bá công nghệ và các sản

[6] Lưu giữ giống bằng công nghệ Invitro trong phòng thí nghiệm: Gừng núi đá, Ba kích tím, Sa nhân tím, Lan kim tuyến và khoai tây giống Marabel. Thực hiện nhân giống gừng núi đá bằng công nghệ invitro để phục vụ sản xuất và cung cấp giống cho bà con nông dân trong tỉnh. Triển khai trồng khoai tây các cấp giống cấp siêu nguyên chủng, nguyên chủng và sản xuất khoai tây khí canh giống gốc vụ đông xuân 2023-2024

[7] Duy trì hệ thống phòng nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017. Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn được 9.404 phương tiện đo. Thực hiện phân tích được 281 mẫu hóa, vi sinh.

phẩm KH&CN[8]. Thực hiện các nhiệm vụ khác: bảo quản khoai tây giống các cấp; sản xuất đông trùng hạ thảo; chăm sóc vườn mẫu tại vườn thực nghiệm; thử nghiệm công thức chế phẩm vi sinh mới phục vụ trồng trọt, chăn nuôi; trồng thử nghiệm một số giống cây trồng mới có giá trị kinh tế cao để phổ biến, nhân rộng trong sản xuất.

11. Tình hình thực hiện các cơ chế và chính sách quản lý KH&CN, ĐMST

11.1. Kết quả thực hiện cơ chế, chính sách về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 01 đơn vị: Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đo lường, chất lượng sản phẩm thuộc Sở KH&CN. Trung tâm được phân loại đơn vị sự nghiệp công lập và giao quyền tự chủ về tài chính giai đoạn 2022 - 2026 là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên[9] (nhóm 3). Mức tự bảo đảm của Trung tâm là 10,8%. Trung tâm được sử dụng nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị, các nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Hằng năm, Trung tâm thực hiện trích lập và sử dụng các Quỹ từ phần chênh lệch thu, chi của đơn vị theo quy định.

11.2. Việc thực hiện định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước

Thực hiện Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KH&CN và Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định định mức lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Việc phân bổ và xây dựng dự toán cho các nhiệm vụ KH&CN được xây dựng bảo đảm theo đúng quy định.

11.3. Việc thực hiện Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước

Thực hiện cơ chế khoán chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở KH&CN triển khai áp dụng đồng bộ các quy định về cơ chế khoán chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN góp phần cụ thể hóa việc đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN thông qua các quy định về phương thức khoán chi, trao quyền chủ động cho chủ nhiệm nhiệm vụ và tổ chức chủ trì trong việc sử dụng kinh phí, đơn giản hóa thủ tục thanh quyết toán kinh phí. Tuy nhiên, hiện nay các nhiệm

[8] tổ chức được các gian hàng trưng bày quảng bá, giới thiệu các công nghệ, thiết bị, sản phẩm KH&CN tại các sự kiện trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ; triển lãm giới thiệu quảng bá công nghệ; Hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo

[9] tại Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

vụ mới thực hiện được khoán chi một phần do một số nội dung về tiến hành thí nghiệm, thử nghiệm, chế tạo, sản xuất nghiên cứu, hoàn thiện quy trình nghiên cứu,...chưa có định mức kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền quy định mặc dù các nhiệm vụ đã được xác định rõ tên sản phẩm cụ thể, chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm, đơn vị đo, mức chất lượng hoặc yêu cầu khoa học cần đạt được, số lượng hoặc quy mô sản phẩm tạo ra, địa chỉ ứng dụng.

11.4. Việc thực hiện Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước.

Việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

12. Tình hình và kết quả thực hiện các dự án đầu tư cho KH&CN

Dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2021: 01 dự án với tổng kế hoạch vốn là 14.118 triệu đồng[10].

13. Tình hình phân bổ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KHCN và ĐMST năm 2024

* Tổng dự toán giao năm 2024 lĩnh vực KH&CN: 54.200 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 14.118 triệu đồng.

- Chi thường xuyên: 34.938 triệu đồng

+ Chi quản lý hành chính: 13.668 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp KHCN: 18.000 triệu đồng.

+ Chi hoạt động KHCN cấp huyện: 330 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp khác: 2.940 triệu đồng.

- Chi Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM: 800 triệu đồng.

---

[10] Dự án Đầu tư trang thiết bị trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường (Chủ đầu tư: Sở KH&CN): đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 tổng mức đầu tư 14.118 triệu đồng, dự kiến hoàn thành dự án với tổng vốn được giao trong năm 2024 là 14.118 triệu đồng .

Mục tiêu: đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị phục vụ công tác quan trắc phóng xạ môi trường; ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân đảm bảo tính tiên tiến hiện đại, phù hợp với nhu cầu, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia của Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm nhanh chóng đưa vào hoạt động Trạm Quan trắc và Cảnh báo phóng xạ môi trường tỉnh Lạng Sơn đảm bảo kết nối với mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia. Đảm bảo kịp thời phát hiện những diễn biến bất thường về bức xạ trong phạm vi địa phương và hỗ trợ việc chủ động ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân. Cung cấp cơ sở dữ liệu về phóng xạ môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân.

- Số chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024: 4.344 triệu đồng

* Ước thực hiện năm 2024: 54.200 triệu đồng.

II. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

1. Khó khăn, vướng mắc

- Chưa có quy định cụ thể về việc xác định nguyên nhân rủi ro, thất bại trong nghiên cứu khoa học, do vậy địa phương còn lúng túng trong việc đánh giá nguyên nhân và biện pháp xử lý đối với các nhiệm vụ KHCN không hoàn thành do rủi ro, thất bại.

- Trong quá trình triển khai thực hiện một nhiệm vụ KH&CN gồm nhiều gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định Luật Đấu thầu với các hình thức lựa chọn nhà thầu khác nhau, quy trình thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu kéo dài, khối lượng hồ sơ lớn, dẫn đến chậm trễ trong thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, nhất là đối với những đề tài trong lĩnh vực nông nghiệp, có nhiều nội dung nghiên cứu phụ thuộc mùa vụ.

- Đối với công tác có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư, hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn quy trình, thủ tục, mức chi cho công tác thành lập Hội đồng tư vấn có ý kiến về công nghệ. Do vậy địa phương còn khó khăn trong triển khai thực hiện.

- Chưa có đầy đủ các thông tư, hướng dẫn cụ thể về việc xác định danh mục dịch vụ sự nghiệp công; định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các dịch vụ sự nghiệp công và hướng dẫn xác định nguồn kinh phí cho hoạt động sự nghiệp KHCN.

- Các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh hiện nay chủ yếu thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng theo cơ chế một cửa quốc gia qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Tuy nhiên, do hệ thống không thể hiện tình trạng thông quan hàng hóa, không thông báo thời gian người nhập khẩu đã upload kết quả đánh giá sự phù hợp dẫn đến khó khăn cho cơ quan kiểm tra trong việc đôn đốc doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ nhập khẩu hoặc kịp thời xử lý vi phạm (nếu có).

2. Đề xuất, kiến nghị

UBND tỉnh trân trọng đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét:

- Có hướng dẫn cụ thể về việc xác định nguyên nhân rủi ro, thất bại trong nghiên cứu khoa học.

- Phối hợp với Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và hướng dẫn cụ thể đối với nội dung và mức chi cho Hội đồng tư vấn có ý kiến về công nghệ.

- Sớm ban hành đầy đủ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực KH&CN.

- Xem xét việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về tình trạng thông quan hàng hóa trên Hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia. Nâng cấp, bổ sung chức năng

trên Hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia để kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm (nếu có).

- Hướng dẫn cụ thể về việc xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công; định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các dịch vụ sự nghiệp công và hướng dẫn xác định nguồn kinh phí cho hoạt động sự nghiệp KHCN tại địa phương.

PHẦN II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2025

I. Kế hoạch kinh phí và dự toán ngân sách năm 2025

1. Kinh phí đầu tư cho phát triển KH&CN: 0 đồng

2. Kinh phí sự nghiệp KH&CN

Tổng kinh phí dự kiến: **18.330** triệu đồng, trong đó:

- Chi nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: 15.200 triệu đồng.
- Chi hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước: 2.800 triệu đồng.
- Chi hoạt động KH&CN cấp huyện: 330 triệu đồng.

(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo).

II. Kế hoạch hoạt động KH, CN & ĐMST năm 2025

1. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ

Tiếp tục chỉ đạo, triển khai các đề tài, dự án và tổ chức nhân rộng kết quả của các đề tài, dự án đã được nghiệm thu vào đời sống sản xuất, tập trung vào các lĩnh vực như sau:

Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: triển khai các nhiệm vụ KH&CN về nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao. Tập trung nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN đối với cây trồng (thông, hồi, quế, chè, thạch đen, na, quýt, hồng, mận, cây dược liệu…), vật nuôi (gà, bò, lợn, cá…) có năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh. Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học để bảo tồn và lưu giữ nguồn gen. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới về quy trình thâm canh tổng hợp, kiểm soát dịch bệnh, phân bón. Ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng các biện pháp nhằm hiện đại hóa nông nghiệp theo các tiêu chuẩn VietGap/GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ. Nghiên cứu triển khai tự động hoá trong sản xuất nông nghiệp và đưa vào ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm sau thu hoạch. Triển khai truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông sản và lâm sản chủ lực gắn với xuất khẩu của tỉnh. Ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhằm tăng quy mô, chất lượng sản phẩm hàng hóa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm thúc đẩy nông nghiệp phát triển bền vững, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ: ưu tiên các nghiên cứu cải tiến và đổi mới công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trong

nước và xuất khẩu. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới công nghệ trong các ngành công nghiệp bảo quản, chế biến nông sản đối với các sản phẩm hồi, thạch đen, nhựa thông, chế biến gỗ. Nghiên cứu giải pháp phát triển công nghiệp cơ khí, điện tử, sản xuất vật liệu xây dựng. Khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu đổi mới công nghệ, đưa công nghệ cao, công nghệ tự động hóa, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường phục vụ sản xuất và dịch vụ, đảm bảo lấy doanh nghiệp làm trung tâm của phát triển KHCN và ĐMST. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, áp dụng các công cụ tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường. Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế cửa khẩu, phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và thương mại, du lịch, dịch vụ. Nghiên cứu, ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các biện pháp sử dụng năng lượng hợp lý và tiết kiệm. Ứng dụng các thành tựu KHCN tiên tiến trong việc giảm thiểu ô nhiễm, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: đẩy mạnh nghiên cứu cơ sở lý luận và tổng kết thực tiễn phục vụ hoạch định các chủ trương, chính sách phục vụ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển kinh tế, xã hội gắn với đặc thù về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý và bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Lạng Sơn. Nghiên cứu phục vụ tái cơ cấu các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục. logistics, du lịch, các dịch vụ mới của nền kinh tế số,…Nghiên cứu phát triển du lịch theo hướng bền vững và toàn diện, phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, ưu tiên các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh như: du lịch văn hóa, lễ hội, du lịch sinh thái, du lịch biên giới cửa khẩu, du lịch cộng đồng gắn với phát huy các giá trị văn hóa vùng công viên địa chất toàn cầu tỉnh Lạng Sơn… Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực ĐMST của tỉnh, nâng cao năng lực quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp. Nghiên cứu các giải pháp phát triển giáo dục, đặc biệt là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo học sinh, sinh viên và khuyến khích phong trào nghiên cứu khoa học, sáng tạo, sáng kiến trong hệ thống trường học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Lĩnh vực y dược: nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng khám, chẩn đoán, điều trị bệnh tại tỉnh; các giải pháp điều trị bệnh kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền; mô hình, giải pháp quản lý sức khỏe cộng đồng. Nghiên cứu, ứng dụng KHCN, công nghệ sinh học trong bảo tồn, phát triển, sản xuất, chế biến các loại cây dược liệu và các sản phẩm dược liệu (sa nhân, đẳng sâm, ba kích, chè hoa vàng, hoàng tinh hoa trắng, gừng núi đá,….) trên địa bàn tỉnh.

2. Lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về TCĐLCL trên địa bàn. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra trong việc thực hiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực TCĐLCL góp phần đấu tranh chống sản xuất, kinh doanh hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh.

Tiếp nhận và cấp đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu. Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định; tư vấn, hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, đăng ký mã số mã vạch cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Hướng dẫn và tiếp nhận bản công bố sử dụng dấu định lượng và chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn và hướng dẫn, tổ chức thực hiện kiểm tra Nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn nhập khẩu cho doanh nghiệp.

Tập trung triển khai hiệu quả các đề án, chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Triển khai các hoạt động hỗ trợ áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng và sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 thông qua việc hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ thông tin vào sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp. Duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng tăng cường thực hiện giải quyết hồ sơ trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Xây dựng kiện toàn bộ máy, tổ chức theo đúng quy định, đồng thời chủ động, tích cực phối hợp với các đơn vị chức năng đảm bảo các vai trò quản lý nhà nước về TCĐLCL từ tỉnh đến huyện, xã.

3. Công tác sở hữu trí tuệ

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án Triển khai chiến lược SHTT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các tổ chức, cá nhân. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý, nghiên cứu khoa học, ĐMSTvà SHTT. Tổ chức các hội nghị tập huấn nâng cao năng lực bảo hộ, khai thác và quản trị tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh nhằm phổ biến kiến thức cơ bản về SHTT cho các tổ chức, cá nhân và các chủ thể OCOP.

Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác và phát triển tài sản trí tuệ. Triển khai hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp khai thác phát triển tài sản trí tuệ. Cập nhật các vấn đề mới phát sinh trong lĩnh vực SHTT liên quan đến các xu hướng KHCN hiện đại của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để có các cơ chế, chính sách phù hợp.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác đấu tranh chống vi phạm quyền SHTT. Nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền SHTT, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền SHTT. Chú trọng thực hiện các biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất, nhập khẩu liên quan đến SHTT. Tập trung huy động các nguồn nhân lực, vật lực phục vụ công tác đấu tranh chống vi phạm quyền SHTT.

4. Công tác quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ theo quy định. Kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc địa bàn quản lý và xử lý đối với các vi phạm theo thẩm quyền. Quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn các biện pháp quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh khi phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát.

5. Hợp tác và hội nhập quốc tế về KHCN & ĐMST

Đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong nước và quốc tế về KHCN có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ từ các địa bàn có công nghệ nguồn; gắn kết giữa hợp tác về KHCN với hợp tác về kinh tế.

Rà soát, cập nhật, triển khai các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Tăng cường xúc tiến, thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài sử dụng công nghệ hiện đại, công nghệ nguồn, công nghệ lõi và thúc đẩy chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp của tỉnh.

Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm, mua bán và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào Lạng Sơn bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; tăng cường hợp tác quốc tế với các tổ chức, cá nhân và người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng hợp tác với các nước có nền công nghiệp phát triển.

6. Thông tin, thống kê KH&CN

Tăng cường công tác thông tin KHCN, đẩy mạnh tuyên truyền ứng dụng các thành tựu KHCN vào sản xuất và đời sống. Đẩy mạnh hoạt động phát triển nguồn tin KH&CN phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Duy trì vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác quản lý công tác thông tin về nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh; đăng ký, lưu giữ và công bố kết quả thực hiện và kết quả ứng dụng nhiệm vụ KHCN theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở và tổng hợp về KHCN.

7. Công tác quản lý công nghệ

Tiếp tục thực hiện công tác thẩm định, đánh giá về công nghệ các dự án đầu tư, quy hoạch theo quy định. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định về công nghệ nhằm ngăn ngừa công nghệ lạc hậu, công nghệ có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, sức khỏe con người. Tham gia ý kiến góp ý các đồ án quy hoạch, chủ trương đầu tư, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, báo cáo nghiên cứu khả thi..., góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo hướng bền vững.

Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Lạng Sơn, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Lạng Sơn.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Triển khai Chiến lược phát triển và ứng dụng KHCN vũ trụ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 và Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

8. Công tác phát triển doanh nghiệp KH&CN, thị trường KH&CN và hệ sinh thái KNĐMST

- Công tác phát triển doanh nghiệp KH&CN*:* tăng cường tập huấn đào tạo nâng cao nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ trong công tác chuyển giao công nghệ. Hướng dẫn, hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, phát triển doanh nghiệp KH&CN. Xây dựng các chương trình tuyên truyền quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Công tác phát triển thị trường KH&CN: thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường KHCN và hệ sinh thái KNĐMST; hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ KHCN vào sản xuất, kinh doanh. Tăng cường các hoạt động tiếp cận các thị trường KHCN trong và ngoài nước, thúc đẩy hình thành thị trường KHCN trong tỉnh với thị trường hàng hoá, dịch vụ, thị trường lao động, thị trường vốn.

- Hỗ trợ hệ sinh thái KNĐMST: tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo, tư vấn, hỗ trợ phát triển các dự án khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ tham gia kết nối thị trường, công nghệ; tham dự sự kiện ngày hội KNĐMST quốc gia, vùng.

- Phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật: tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật và kiến thức cơ bản về nội dung hoạt động sáng kiến cho các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh; thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động sáng kiến của

địa phương, thúc đẩy phong trào quần chúng thi đua sáng tạo và phát huy sáng kiến; phổ biến, nhân rộng việc áp dụng các sáng kiến được tạo ra. Tiếp tục tổ chức triển khai các cuộc thi sáng tạo tỉnh Lạng Sơn, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng nhằm thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, khơi dậy tiềm năng và phát huy tư duy sáng tạo của thanh, thiếu niên, nhi đồng toàn tỉnh.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra và phòng chống tham nhũng

Phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra đảm bảo tránh chồng chéo; triển khai công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã phê duyệt, đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch; thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm. Thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý kịp thời các đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực KH&CN theo quy định.

10. Hoạt động sự nghiệp

Thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công năm 2025 sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và nguồn thu khác từ hoạt động dịch vụ (nếu có): Dịch vụ nghiên cứu, triển khai ứng dụng thành tựu KH&CN vào sản xuất, đời sống; Dịch vụ tham gia các hoạt động trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ, triển lãm giới thiệu quảng bá công nghệ và các sản phẩm KH&CN; Dịch vụ tổ chức chương trình tập huấn dụng các kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực nông lâm nghiệp tại một số xã về đích nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái KNĐMST; Dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ; Dịch vụ thực hiện các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ kỹ thuật về hiệu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân; Dịch vụ quản lý Trạm Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng kính gửi Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KHCN, KHĐT, TC;
- C, PCVP UBND tỉnh,
  các Phòng: KGVX, TH, KT, TT TT;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên